

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 603 /SBH-TCKT
V/v công bố Quy chế nội bộ về
quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện
Sông Ba Hạ

Phú Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
2. Mã chứng khoán: SBH
3. Địa chỉ trụ sở chính: 02C Trần Hưng Đạo - Phường 1 - TP Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên.
4. Điện thoại: 0257.3811.456 Fax: 0257.3811.455
5. Người thực hiện công bố thông tin: Trần Lý
6. Địa chỉ: 02C Trần Hưng Đạo - Phường 1- Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên.
7. Điện thoại: 0257.2470.999

8. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ công bố thông tin về: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Thông tin này đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/04/2019 tại đường dẫn <http://www.sbh.evn.vn/c3/vi-VN/gioi-thieu-w/Thong-tin-SBH-OTC-3-1268> hoặc <http://www.sbh.vn/c3/vi-VN/gioi-thieu-w/Thong-tin-SBH-OTC-3-1268>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

(*) Tài liệu đính kèm:

- Quy chế nội bộ về quản trị.

Nơi nhận:

- Như trên (hard-copy);
- HĐQT (kính b/c) (e-copy);
- BKS (đề biết) (e-copy);
- Website công ty;
- Lưu: VT, P5.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

*(Sửa đổi, bổ sung lần 1 và ban hành theo Nghị quyết số 583/NQ-SBH
ngày 18/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ)*

Phú Yên, Tháng 4 năm 2019





MỤC LỤC	Trang
CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	5
Điều 1. Mục đích	5
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	5
Điều 3. Tài liệu liên quan	6
Điều 4. Định nghĩa và các từ viết tắt	6
CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 5. Quy định về họp Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 6. Thông báo chốt danh sách và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông ..	10
Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông	11
Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội	11
Điều 11. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội	13
Điều 12. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử)	13
Điều 13. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 14. Quy định cách thức biểu quyết và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Cách thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 18. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông	18
Điều 19. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Công bố biên bản và nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông	19
CHƯƠNG III. QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 21. Quy định tiêu chuẩn, số lượng và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị ...	19
Điều 22. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 23. Quy định về cách thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 24. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	22
Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị	24



Điều 27. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 28. Thông báo và công bố thông tin miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	26
CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 29. Quy định về các cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 30. Thời điểm và nơi tổ chức họp Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Quy định điều kiện để tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị	27
Điều 32. Quy định quyền và thể lệ biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị..	28
Điều 33. Điều kiện để thông qua các nội dung và nghị quyết họp Hội đồng quản trị	28
Điều 34. Trình tự và thủ tục họp Hội đồng quản trị	29
Điều 35. Công bố nghị quyết họp Hội đồng quản trị	29
CHƯƠNG V. QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	29
Điều 36. Quy định tiêu chuẩn, số lượng và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát.....	29
Điều 37. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	30
Điều 38. Quy định về cách thức bầu cử thành viên Ban kiểm soát	30
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	30
Điều 40. Quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát	31
Điều 41. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát	32
Điều 42. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban kiểm soát ...	32
Điều 43. Thông báo và công bố thông tin miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thay thế và bổ sung thành viên Ban kiểm soát	33
CHƯƠNG VI. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	33
Điều 44. Thành lập các tiểu ban.....	33
Điều 45. Quy định chi tiết về các tiểu ban	33
CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	34
Điều 46. Quy định về Người điều hành doanh nghiệp	34
Điều 47. Quy định chung về tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp	34
Điều 48. Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Tổng Giám đốc .	35
Điều 49. Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc	36



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Điều 50. Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng	37
Điều 51. Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Người điều hành khác ...	38
Điều 52. Quy định về hồ sơ bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp.....	39
Điều 53. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp.....	39
Điều 54. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp.....	39
Điều 55. Thông báo và công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp	40
CHƯƠNG VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	40
Điều 56. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.....	40
Điều 57. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	40
Điều 58. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc với Ban kiểm soát.....	41
Điều 59. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị	42
Điều 60. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị	42
Điều 61. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc	42
Điều 62. Những vấn đề Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát.....	43
CHƯƠNG IX. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	43
Điều 63. Đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị	43
Điều 64. Đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Ban kiểm soát	43
Điều 65. Đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Tổng Giám đốc..	44
CHƯƠNG X. QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	44
Điều 66. Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	44
Điều 67. Quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.....	45



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Điều 68. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty	45
Điều 69. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	46
Điều 70. Thông báo thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản Công ty	46
CHƯƠNG XI. QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	46
Điều 71. Nghĩa vụ công bố thông tin	46
Điều 72. Những thông tin công bố	46
Điều 73. Tổ chức thực hiện công bố thông tin	47
CHƯƠNG XII. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	47
Điều 74. Những quy định khác	47
Điều 75. Điều khoản thi hành	48



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Quản trị Công ty là những cơ chế, quy định để Công ty được điều hành và kiểm soát một cách tốt nhất, tạo lập khuôn khổ cho các mối quan hệ giữa các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác. Đồng thời, đặt ra các nguyên tắc quản trị thông qua trình tự, thủ tục để ban hành các nghị quyết, quyết định của Công ty nhằm ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực và chức vụ, giảm thiểu những rủi ro không cần thiết cho Công ty.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các Cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hình vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty.
3. Quy chế này quy định chi tiết về trình tự, thủ tục và các bước để tiến hành tổ chức thực hiện các nội dung, công việc chính sau:
 - a. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Quy định về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Trình tự và thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - d. Quy định về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát;
 - e. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;
 - f. Quy định về lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp;
 - g. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;
 - h. Quy định đánh giá hàng năm về hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người điều hành doanh nghiệp;
 - i. Quy định về lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
 - j. Quy định về công bố thông tin.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

1. Quy chế này phân định quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ trong công tác quản trị Công ty.
2. Quy chế này áp dụng đối với các Cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và Người phụ trách quản trị Công ty.

Điều 3. Tài liệu liên quan

1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
3. Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
5. Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
6. Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
7. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017.
8. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
9. Các văn bản hiện hành của pháp luật và của Công ty khác có liên quan.

Điều 4. Định nghĩa và các từ viết tắt

1. Trong Quy chế này, những từ ngữ và những từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:
 - *Công ty*: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
 - *DHĐCD*: Đại hội đồng cổ đông.
 - *HĐQT*: Hội đồng quản trị.
 - *BKS*: Ban kiểm soát.
 - *TGD*: Tổng Giám đốc.
 - *Điều lệ*: Điều lệ tổ chức và hoạt động.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

- *Người điều hành doanh nghiệp*: bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc thông qua.
 - *Người phụ trách quản trị Công ty*: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017.
2. Các từ ngữ khác trong Quy chế này chưa được giải nghĩa thì được hiểu theo nghĩa được giải nghĩa trong Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ và các văn bản hướng dẫn dưới luật khác có liên quan.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quy định về họp Đại hội đồng cổ đông

1. Họp ĐHĐCĐ bao gồm họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường.
2. Họp ĐHĐCĐ thường niên phải được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT có thể gia hạn với Cơ quan đăng ký kinh doanh nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Họp ĐHĐCĐ bất thường được HĐQT triệu tập trong các trường hợp sau:
 - a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên đã được quy định tại Điều lệ Công ty;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ. Yêu cầu triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;
 - e. BKS yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu BKS có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc Người điều hành doanh nghiệp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Thời điểm triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường:
- HĐQT phải triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên BKS còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
 - Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
 - Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế HĐQT, BKS triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. Hình thức họp ĐHĐCĐ là tổ chức trực tiếp và tập trung.

Điều 6. Thông báo chốt danh sách và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

- Thông báo chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được Người triệu tập họp ĐHĐCĐ gửi đến các Cổ đông.
- Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán không chậm hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ, đồng thời đăng tải trên website của Công ty.
- Danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.
- Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên website của Công ty và gửi Ủy ban



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông theo danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên website của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp trên website của Công ty để các Cổ đông có thể tiếp cận.

5. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ bao gồm những nội dung chính sau:

- a. Thời gian và địa điểm tổ chức họp;
- b. Dự kiến chương trình, nội dung họp;
- c. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- d. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- e. Mẫu ủy quyền dự họp cho người đại diện;
- f. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

6. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên Cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

7. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ mười phần trăm (10%) cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Việc công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo Chương XI của Quy chế này.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo mời họp ĐHĐCĐ, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Công ty trước thời hạn ghi trong thông báo mời họp.
2. Nếu Cổ đông không thể tham dự họp ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định tại Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) đến dự họp ĐHĐCĐ sau khi ĐHĐCĐ đã khai mạc có quyền thực hiện các thủ tục đăng ký ngay với Ban tổ chức, nhận tài liệu và có quyền dự họp ĐHĐCĐ sau khi đăng ký xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (thông qua thư, fax, thư điện tử).



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

2. Các Cổ đông có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự.
3. Cổ đông phổ thông có quyền tiếp cận thông tin về danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ.
4. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến của mình bằng hình thức gửi câu hỏi cho Chủ tọa Đại hội hoặc giơ tay phát biểu tại ĐHĐCĐ. Cổ đông sẽ được phát biểu ý kiến khi được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.
5. Cổ đông khi phát biểu cần phải chuẩn bị trước nội dung để phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cổ đông không được nhắc lại những ý kiến đã được phát biểu trước.
6. Cổ đông nghiêm túc chấp hành Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban tổ chức họp ĐHĐCĐ do HĐQT quyết định thành lập. Ban tổ chức họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ về thủ tục tham dự, số lượng cổ phần của Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về các kết quả trong công tác kiểm tra, lập biên bản kiểm tra tư cách cổ đông; báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, số lượng Cổ đông với số cổ phần tương ứng để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị Chủ tọa Đại hội về việc những Cổ đông đến tham dự họp ĐHĐCĐ nhưng Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận thấy không đầy đủ tư cách tham dự họp để Chủ tọa Đại hội giải quyết.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội các cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
3. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn họp ĐHĐCĐ khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ khi đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp trong các trường hợp sau:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền yêu cầu các Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có Cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp ĐHĐCĐ sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất Cổ đông ra khỏi cuộc họp.
5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) họp ĐHĐCĐ.

Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào phòng họp hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

6. Trong trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp ĐHĐCĐ khi đã xác định địa điểm họp có thể:
 - a. Thông báo ĐHĐCĐ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và thông báo cho Chủ tọa Đại hội phải có mặt tại đó (địa điểm chính họp ĐHĐCĐ);
 - b. Bố trí, tổ chức để những Cổ đông không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của ĐHĐCĐ có thể đồng thời tham dự họp.



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Thông báo về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

7. Chủ tọa Đại hội điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng nội dung, chương trình nghị sự đã được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
8. Chủ tọa Đại hội chủ trì đề ĐHĐCĐ thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung, chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề liên quan trong suốt quá trình diễn ra họp ĐHĐCĐ.
9. Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu Cổ đông dừng phát biểu ý kiến nếu nội dung phát biểu không đúng theo nội dung, chương trình họp ĐHĐCĐ.
10. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm giải đáp các ý kiến của Cổ đông và phân công cán bộ có trách nhiệm trả lời, làm rõ tại ĐHĐCĐ.
11. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội đề cử.
2. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội; phản ánh trung thực, chính xác những nội dung diễn ra và được thông qua trong suốt thời gian họp ĐHĐCĐ vào biên bản cuộc họp.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử)

1. ĐHĐCĐ sẽ bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội. Danh sách và số thành viên của Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn về công tác biểu quyết, bầu cử (nếu có) tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của Cổ đông và tổ chức kiểm đếm thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) tại ĐHĐCĐ; lập biên bản kiểm phiếu; giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) cho Chủ tọa Đại hội.
4. Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm về hiệu lực pháp lý của các kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) tại ĐHĐCĐ.

Điều 13. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc họp ĐHĐCĐ, Công ty phải tiến hành các thủ tục để Cổ đông đăng ký và kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền tham dự họp theo các



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này. Việc đăng ký tham dự họp của Cổ đông phải được thực hiện cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc họp ĐHĐCĐ, người triệu tập họp ĐHĐCĐ hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
4. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết thì trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp ĐHĐCĐ, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành họp ĐHĐCĐ lần hai. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 14. Quy định cách thức biểu quyết và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ phải biểu quyết công khai và trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Trước khi vào phòng dự họp, Cổ đông có quyền biểu quyết được Ban tổ chức phát thẻ biểu quyết. Trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.

Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu thông báo trước cuộc họp ĐHĐCĐ ngay sau đó.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
 - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS;
 - d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
4. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định Điều 23 của Quy chế này.
 5. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
 6. Các nội dung trong nghị quyết ĐHĐCĐ không trái với quy định của pháp luật được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 15. Cách thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Ban tổ chức tiến hành các thủ tục cuộc họp theo chương trình họp.
2. Việc biểu quyết thông qua Quy định thể lệ biểu quyết, Quy chế tổ chức, Quy chế bầu cử, Chủ tọa Đại hội, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử), chương trình họp, số lượng và danh sách các ứng cử viên thành viên HĐQT, số lượng và danh sách các ứng cử viên thành viên BKS, biên bản và nghị quyết họp được thực hiện theo nguyên tắc đa số của tổng số Cổ đông có quyền dự họp có mặt tại cuộc họp.
3. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ sẽ lần lượt được nghe những nội dung của các báo cáo, tờ trình theo chương trình họp ĐHĐCĐ; thảo luận và biểu quyết thông qua những nội dung trên.
4. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 14 của Quy chế này.
5. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình của ĐHĐCĐ và kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS (nếu có) được Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc ĐHĐCĐ. Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và quyết định ngay tại cuộc họp.

Điều 16. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

1. Tất cả nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của Cổ đông không phải là Người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên website của Công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được số Cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 18. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty, có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 19. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 14 của Quy chế này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Công bố biên bản và nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
2. Việc công bố biên bản và nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được thực hiện đúng theo quy định tại Chương XI của Quy chế này.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Quy định tiêu chuẩn, số lượng và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp:



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực kinh doanh, năng lực lãnh đạo và tổ chức quản lý các hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác;
 - Đối với Công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của TGD và Người điều hành khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty Mẹ.
- b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật; có năng lực và nhiệt tình để giải quyết các vấn đề mang tính chiến lược dài hạn của Công ty; có khả năng tham gia hiệu quả các buổi thảo luận và sẵn sàng thực hiện quyền hạn trên tinh thần hợp tác;
- c. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty;
- d. Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 Công ty khác;
- e. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm TGD.
2. Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp như sau, trừ trường hợp pháp luật chứng khoán có quy định khác:
- a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là Người điều hành doanh nghiệp của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó.
3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

4. Số lượng thành viên HĐQT từ năm (05) đến bảy (07) người, cụ thể sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
5. Thành viên HĐQT bảo đảm ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập.

Điều 22. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên website của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 23. Quy định về cách thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu bằng phiếu kín. Cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu được ủy quyền nhân với số thành viên HĐQT được bầu. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bầu dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc bầu chia cho một số ứng cử viên mỗi người một số phiếu nhất định trong phạm vi tổng số phiếu bầu của mình.
2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty hoặc đảm bảo đủ số lượng theo quyết định của ĐHĐCĐ đã thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Nếu bầu cử lần đầu không đủ số thành viên HĐQT thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những người đề cử, ứng cử còn lại.
3. Trường hợp có nhiều hơn hai (02) ứng cử viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
4. Trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng cử viên nào đang có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa Đại hội quyết định theo một phương thức mà ĐHĐCĐ cho là phù hợp hoặc bầu lại đối với riêng những ứng cử viên đó.
5. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa Đại hội phê chuẩn và được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 24. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. HĐQT phải lựa chọn một trong số các thành viên HĐQT để bầu ra Chủ tịch HĐQT.



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

2. Việc bầu Chủ tịch HĐQT phải được thực hiện tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan. Ngoài ra, HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước các Cổ đông về hoạt động của Công ty.
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
3. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.
4. Ban hành các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.
5. HĐQT báo cáo ĐHCĐ hàng năm những nội dung sau:
 - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT;
 - b. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
 - c. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
 - d. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có);
 - e. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT (nếu có);
 - f. Kết quả giám sát, chỉ đạo đối với TGD và Người điều hành khác;
 - g. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - h. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - i. Báo cáo việc HĐQT bổ nhiệm TGD;
 - j. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - k. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
 - l. Các kế hoạch, hoạt động dự kiến trong tương lai;
 - m. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

6. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
7. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua.
8. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD, Người điều hành khác và quyết định mức lương của họ.
9. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó.
10. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác.
11. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
12. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua để bảo vệ Cổ đông.
13. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.
14. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức.
15. Đề xuất loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại.
16. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền.
17. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền.
18. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích khác cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên HĐQT bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo thường niên của Công ty.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

3. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác mà theo HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
4. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

Điều 27. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT và bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính Công ty;
 - c. Thành viên đó bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng và trong thời gian này HĐQT không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị cách chức, miễn nhiệm thành viên HĐQT bất cứ lúc nào theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;
 - g. Thành viên là đại diện của một tổ chức bị thay thế hoặc mất quyền đại diện cho tổ chức đó.
2. Việc bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm được thực hiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty, thì ĐHĐCĐ được triệu tập để bầu bổ sung số thành viên HĐQT này.



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

4. Chủ tịch HĐQT có thể bị bãi miễn theo quyết định của HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 28. Thông báo và công bố thông tin miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thay thế và bổ sung thành viên HĐQT phải được thông báo đến BKS, TGD và Người điều hành khác để phối hợp trong các hoạt động của Công ty.
2. Thông tin về miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thay thế và bổ sung thành viên HĐQT công bố ra bên ngoài Công ty phải được thực hiện theo quy định tại Chương XI của Quy chế này.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Quy định về các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp của HĐQT gồm các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp bất thường.
2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. BKS;
 - b. TGD hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;
 - c. Thành viên độc lập HĐQT;
 - d. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
 - e. Các trường hợp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
5. Hình thức họp bao gồm họp trực tiếp hoặc/và họp trực tuyến.
6. Ngoài ra, để thông qua nội dung hoặc vấn đề nào đó mà sẽ được ban hành thành nghị quyết hay quyết định, HĐQT có thể tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với tất cả các thành viên HĐQT.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Điều 30. Thời điểm và nơi tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Đối với các cuộc họp định kỳ, Chủ tịch HĐQT gửi thông báo họp cho các thành viên HĐQT và BKS ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó.

Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và BKS được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều 29 của Quy chế này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 29 của Quy chế này có quyền triệu tập họp HĐQT.
3. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

Điều 31. Quy định về điều kiện để tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên HĐQT được phép ủy quyền cho người khác tham dự họp nếu được đa số (trên 50%) thành viên HĐQT chấp thuận hoặc có thể tham dự họp từ xa theo hình thức trực tuyến.
2. Điều kiện tiến hành tổ chức họp HĐQT là khi có mặt ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) hoặc từ xa theo hình thức họp trực tuyến.

Thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết (theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Quy chế này).

3. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02


Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Điều 32. Quy định quyền và thể lệ biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chỉ có các thành viên HĐQT hoặc người được thành viên HĐQT ủy quyền họp lệ hoặc thành viên HĐQT họp trực tuyến từ xa mới có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.
3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, thì phán quyết của Chủ tọa cuộc họp là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.
4. Thành viên HĐQT không có quyền biểu quyết khi thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty.
5. Đối với thành viên HĐQT có mặt dự họp: biểu quyết bằng hình thức giơ tay.
6. Đối với những thành viên HĐQT họp từ xa, có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
7. Thành viên BKS có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. TGD được mời họp HĐQT có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp TGD là thành viên HĐQT.

Điều 33. Điều kiện để thông qua các nội dung và nghị quyết họp Hội đồng quản trị

1. HĐQT sẽ thông qua các nội dung, các vấn đề trong cuộc họp, ban hành nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số (trên 50%) thành viên HĐQT có mặt hoặc biểu quyết thông qua văn bản hoặc biểu quyết trực tuyến từ xa. Trường hợp có số phiếu biểu quyết ngang nhau thì bên có phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là quyết định.
2. Nghị quyết hoặc quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết hoặc quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết hoặc quyết định được thông qua tại cuộc họp.

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21
		Lần ban hành: 02
		Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Trong trường hợp này, nếu số phiếu biểu quyết tán thành ngang nhau thì bên có phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là quyết định.

Điều 34. Trình tự và thủ tục họp Hội đồng quản trị

1. Người triệu tập họp gửi thông báo họp đến các thành viên HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, thành phần, nội dung, tài liệu liên quan kèm theo, giấy ủy quyền, phiếu biểu quyết cho những thành viên HĐQT không thể trực tiếp dự họp, ...).
2. Kiểm tra các điều kiện đủ để tiến hành cuộc họp theo quy định tại Điều 31 của Quy chế này.
3. Tiến hành cuộc họp theo nội dung của chương trình họp.
4. Biểu quyết các nội dung theo chương trình họp.
5. Lập biên bản cuộc họp. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa, các thành viên HĐQT dự họp và Thư ký cuộc họp. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên HĐQT và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.
6. Ban hành và thông báo nghị quyết cuộc họp HĐQT để thực hiện.
7. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thành viên HĐQT có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.

Điều 35. Công bố nghị quyết họp Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết cuộc họp HĐQT phải được thông báo đến TGD để triển khai thực hiện và BKS để phối hợp giám sát và kiểm soát theo quy định.
2. Việc công bố nghị quyết cuộc họp HĐQT ra bên ngoài Công ty phải được thực hiện theo quy định tại Chương XI của Quy chế này.

CHƯƠNG V QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Quy định tiêu chuẩn, số lượng và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

1. Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

- a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác;
 - c. Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động Công ty;
 - d. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e. Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
 - f. Đối với Trưởng BKS phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty;
 - g. Quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Số lượng thành viên BKS của Công ty ba (03) người. Nhiệm kỳ của BKS không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 37. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc đề cử, ứng cử thành viên BKS được thực hiện như đề cử, ứng cử thành viên HĐQT theo khoản 1, khoản 2 Điều 22 của Quy chế này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 38. Quy định về cách thức bầu cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu cử thành viên BKS được thực hiện như bầu cử thành viên HĐQT theo như Điều 23 của Quy chế này.
2. Các thành viên BKS bầu một người trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số. Trưởng BKS phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng BKS phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS và chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động của BKS.

Điều 39. Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Trưởng BKS có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp BKS;



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

- b. Yêu cầu HĐQT, TGD và Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS;
 - c. Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ;
 - d. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. BKS có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ;
 - b. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, TGD, Người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và Cổ đông;
 - d. Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông. Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về hoạt động giám sát của mình;
 - e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác thì phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - f. Báo cáo tại ĐHĐCĐ những nội dung sau:
 - Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS;
 - Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;
 - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
 - Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác;
 - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và Cổ đông.
 - h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 40. Quy định về cuộc họp Ban kiểm soát

1. BKS họp định kỳ không ít hơn hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên BKS. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký cuộc họp và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp của BKS phải được lưu giữ theo quy định nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019


2. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu HĐQT, TGD và kiểm toán độc lập tham gia họp và làm rõ các vấn đề mà BKS quan tâm.
3. Thông báo mời họp BKS phải được gửi cho các thành viên BKS tối thiểu ba (03) ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp được lập bằng tiếng Việt và phải bao gồm những nội dung: thời gian, địa điểm, chương trình, tài liệu, những vấn đề cần biểu quyết,
4. Biểu quyết tại cuộc họp BKS:
 - a. Mỗi thành viên BKS có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Quyết định của BKS được thông qua theo nguyên tắc đa số;
 - c. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của nhiều người có chuyên môn kế toán, kiểm toán hơn;
 - d. Chỉ có thành viên BKS hoặc người được thành viên BKS ủy quyền mới có quyền biểu quyết. Những người tham gia họp khác không có quyền biểu quyết.

Điều 41. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát

1. Hàng năm các thành viên BKS được hưởng tiền lương, thù lao và các lợi ích khác cho việc thực hiện nghĩa vụ của BKS. Tổng mức tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của các thành viên BKS được ĐHĐCĐ quyết định, thông qua.
2. Tổng số tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên BKS phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và cho các Cổ đông.
3. Thành viên của BKS được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc liên quan đến hoạt động khác của BKS.

Điều 42. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS;
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này BKS không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21
		Lần ban hành: 02
		Ngày hiệu lực: 18/4/2019

- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - f. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - g. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp thành viên BKS vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ để xem xét và miễn nhiệm thành viên BKS đương nhiệm và bầu thành viên BKS mới thay thế.

Điều 43. Thông báo và công bố thông tin miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thay thế và bổ sung thành viên Ban kiểm soát

1. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thay thế và bổ sung thành viên BKS phải được thông báo đến TGD và Người điều hành khác để phối hợp trong các hoạt động của Công ty.
2. Việc công bố thông tin miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thay thế và bổ sung thành viên BKS ra bên ngoài Công ty phải được thực hiện theo quy định tại Chương XI của Quy chế này.

**CHƯƠNG VI
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN
TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 44. Thành lập các tiểu ban

1. Xét theo tình hình thực tế từng thời điểm mà HĐQT có thể thành lập các tiểu ban để giúp việc, hỗ trợ các hoạt động của HĐQT, bao gồm: tiểu ban về chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, tiểu ban soạn thảo, ... và các tiểu ban đặc biệt khác theo quyết định của ĐHĐCĐ.
2. Các tiểu ban hoạt động dưới hình thức chịu sự chỉ đạo và điều hành trực tiếp từ HĐQT.

Điều 45. Quy định chi tiết về các tiểu ban

1. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, cơ cấu, chức năng nhiệm vụ và trách nhiệm của từng tiểu ban và của từng thành viên trong tiểu ban.
2. Số thành viên của tiểu ban nên có ít nhất ba (03) người. Thành viên HĐQT không điều hành/thành viên độc lập HĐQT nên chiếm đa số và một trong số các thành viên HĐQT này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban. Số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

- Đối với tiểu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty.

CHƯƠNG VII

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, VÀ BÃI NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 46. Quy định về Người điều hành doanh nghiệp

- Người điều hành doanh nghiệp do HĐQT quyết định bổ nhiệm hoặc thông qua bao gồm những chức danh sau:
 - TGD, Phó TGD;
 - Kế toán trưởng;
 - Người điều hành khác;
 - Chức danh quản lý khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Điều kiện và tiêu chuẩn để bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm các chức danh Người điều hành doanh nghiệp tuân thủ theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản khác có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có thể quyết định khác so với các điều kiện và tiêu chuẩn được nêu tại Quy chế này.
- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp phải được thông qua bằng nghị quyết của HĐQT.
- Theo đề nghị của TGD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định và những quy định tại Quy chế này. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGD do HĐQT quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD.

Điều 47. Quy định chung về tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

- Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 đối với nam và 45 đối với nữ (tính theo tháng sinh). Trường hợp đặc biệt do HĐQT quyết định trên cơ sở đánh giá đặc điểm, tình hình thực tế nguồn cán bộ của Công ty. Trường hợp, đã thôi chức vụ lãnh đạo, quản lý, sau một thời gian công tác nêu được xem xét để bổ



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02


Ngày hiệu lực: 18/4/2019

nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì điều kiện về tuổi được thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân, lý lịch được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh, xác nhận rõ ràng.
3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
4. Không trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử và trong thời gian thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên. Không thuộc các đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức danh, chức vụ theo quy định của pháp luật.
5. Được tin nhiệm trong cương vị công tác.
6. Ưu tiên xem xét những cán bộ trong diện quy hoạch để bổ nhiệm. Tuy nhiên, vẫn có thể bổ nhiệm cán bộ ngoài diện quy hoạch nếu xét thấy đủ điều kiện, tiêu chuẩn.
7. Có thâm niên và kinh nghiệm công tác sâu sát và phù hợp với vị trí được bổ nhiệm.

Điều 48. Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Tổng Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm TGD, ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của TGD phải được báo cáo tại ĐHCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của TGD không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. TGD không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. TGD phải có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là cá nhân sở hữu hoặc đại diện sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) vốn điều lệ Công ty hoặc người không phải là thành viên HĐQT nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
 - c. TGD có thể đồng thời là thành viên HĐQT;
 - d. Đối với Công ty con của Công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ thì TGD không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21
		Lần ban hành: 02
		Ngày hiệu lực: 18/4/2019

người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty Mẹ.

4. Quy định về trình độ:

- a. Tốt nghiệp đại học trở lên về một chuyên ngành kỹ thuật, kinh tế, tài chính kế toán, ... phù hợp với nhiệm vụ, lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh điện của Công ty;
- b. Trình độ ngoại ngữ B hoặc tương đương trở lên;
- c. Biết sử dụng thành thạo máy tính trong công tác quản lý điều hành.

5. Quy định về năng lực:

- a. Có năng lực hiểu biết về quản lý kinh tế vĩ mô, mối quan hệ giữa quản lý nhà nước và quản lý sản xuất - kinh doanh, hiểu biết về luật pháp, nhất là luật kinh tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh;
- b. Có năng lực chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năng động, sáng tạo. Nghiên cứu, đề xuất những chủ trương lớn liên quan đến xây dựng và phát triển Công ty;
- c. Biết kết hợp lý luận với thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm, áp dụng các mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- d. Biết phân công, phối hợp công tác tốt giữa các thành viên trong Ban TGD. Quản lý, điều hành công việc Công ty, có mối quan hệ tốt. Chăm lo đến việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người lao động, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, ...;
- e. Có quan hệ tốt và rộng rãi với các cơ quan nhà nước, tổ chức công đoàn, các Công ty khác và địa phương.

6. Quy định về kinh nghiệm:

- a. Có thâm niên công tác từ sáu (06) năm trở lên;
- b. Có kinh nghiệm thực tiễn ít nhất hai (02) năm tham gia công tác lãnh đạo và quản lý sản xuất kinh doanh.

7. Các quy định khác theo quyết định của HĐQT.

Điều 49. Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc

1. Phó TGD có thể đồng thời là thành viên HĐQT.

2. Quy định về trình độ:

- a. Tốt nghiệp đại học trở lên về một chuyên ngành kỹ thuật, kinh tế phù hợp với nhiệm vụ, lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh điện của Công ty;



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

- b. Trình độ ngoại ngữ B hoặc tương đương trở lên;
 - c. Biết sử dụng thành thạo máy tính trong công tác quản lý điều hành.
3. Quy định về năng lực:
- a. Có hiểu biết về quản lý khoa học kỹ thuật hoặc quản lý kinh tế, quản lý sản xuất - kinh doanh, hiểu biết về luật pháp;
 - b. Có năng lực chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, năng động, sáng tạo. Nghiên cứu, đề xuất với TGD những chủ trương công tác của Công ty;
 - c. Biết kết hợp lý luận với thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm, áp dụng các mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - d. Biết điều hành công việc Công ty, có mối quan hệ tốt với các lãnh đạo đơn vị trực thuộc. Chăm lo đến việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người lao động;
 - e. Có quan hệ tốt và rộng rãi với các cơ quan nhà nước, tổ chức công đoàn, các Công ty khác và địa phương.
4. Quy định về kinh nghiệm:
- a. Có thâm niên công tác từ sáu (06) năm trở lên;
 - b. Có kinh nghiệm thực tiễn ít nhất một (01) năm tham gia công tác lãnh đạo và quản lý sản xuất kinh doanh.
5. Các quy định khác theo quyết định của HĐQT.

Điều 50. Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng

1. Quy định về trình độ:
 - a. Tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành tài chính kế toán;
 - b. Trình độ ngoại ngữ B hoặc tương đương trở lên;
 - c. Đã qua lớp đào tạo, bồi dưỡng Kế toán trưởng và được cấp chứng chỉ;
 - d. Biết sử dụng thành thạo máy tính trong công tác quản lý điều hành và phục vụ chuyên môn nghiệp vụ.
2. Quy định về năng lực:
 - a. Có hiểu biết cơ bản về quản lý kinh tế, quản lý sản xuất kinh doanh, về pháp luật, hiểu biết sâu về pháp lệnh kế toán thống kê, các văn bản pháp quy khác có liên quan;
 - b. Có năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác kế toán thống kê trong đơn vị; áp dụng các sáng kiến cải tiến, kinh nghiệm quản lý vào thực tiễn hoạt động



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

tài chính kế toán của đơn vị. Nghiên cứu, đề xuất với TGD những chủ trương, biện pháp công tác thuộc lĩnh vực phục trách;

c. Có quan hệ tốt và rộng rãi với các bộ ngành cơ quan nhà nước, tổ chức có liên quan, các Công ty khác và địa phương.

3. Quy định về kinh nghiệm:

a. Có thâm niên công tác từ năm (05) năm trở lên;

b. Có kinh nghiệm thực tiễn ít nhất một (01) năm tham gia công tác lãnh đạo về quản lý tài chính kế toán.

4. Các quy định khác theo quyết định của HĐQT.

Điều 51. Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Người điều hành khác

1. Quy định về trình độ:

a. Tốt nghiệp đại học trở lên về một chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác được đảm nhiệm;

b. Trình độ ngoại ngữ B hoặc tương đương trở lên;

c. Biết sử dụng thành thạo máy tính trong công tác quản lý điều hành và phục vụ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Quy định về năng lực:

a. Có hiểu biết sâu rộng về hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới lĩnh vực công tác được đảm nhiệm. Hiểu biết về cơ cấu tổ chức của Công ty, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, có mối quan hệ công tác giữa các đơn vị, các quy chế, quy định hiện hành liên quan đến lĩnh vực công tác được giao;

b. Có năng lực nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đề xuất, tổ chức soạn thảo các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng chủ trương chính sách, quy phạm pháp luật nhà nước;

c. Hiểu biết và xử lý đúng đắn mối quan hệ với lãnh đạo và CBCNV các đơn vị, với cơ quan quản lý nhà nước, với các cơ quan ngoài ngành;

d. Biết cách tổ chức, điều phối công việc của đơn vị, phát huy trí tuệ của CBCNV. Nghiên cứu, đề xuất với Lãnh đạo Công ty những chủ trương, biện pháp công tác thuộc lĩnh vực phục trách.

3. Quy định về kinh nghiệm:

a. Có thâm niên công tác từ ba (03) năm trở lên;

b. Có kinh nghiệm thực tiễn ít nhất một (01) năm tham gia công tác lãnh đạo và quản lý đơn vị.

4. Các quy định khác theo quyết định của HĐQT.



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Điều 52. Quy định về hồ sơ bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Tờ trình gửi HĐQT về việc đề nghị xem xét bổ nhiệm chức danh Người điều hành doanh nghiệp.
2. Biên bản kiểm phiếu giới thiệu, lấy phiếu tín nhiệm cán bộ đề nghị bổ nhiệm.
3. Biên bản họp của Lãnh đạo thảo luận, nhận xét ưu khuyết điểm và biểu quyết về việc đề nghị bổ nhiệm.
4. Sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức có xác nhận nơi đang quản lý cán bộ.
5. Bản tự nhận xét, đánh giá phân loại cán bộ theo quy định.
6. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.
7. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (sao y bản chính, công chứng) đã kê khai trong sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức.
8. Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ cá nhân.
9. Nhận xét, đánh giá của cấp ủy hoặc chính quyền nơi cư trú về nhân sự đề nghị bổ nhiệm.

Điều 53. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. TGD trình hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lên HĐQT.
2. HĐQT xem xét, tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT.
3. HĐQT ban hành nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm các chức danh Người điều hành doanh nghiệp hoặc có quyết định lựa chọn nhân sự khác khi xét thấy cần thiết.
4. HĐQT ban hành quyết định bổ nhiệm các chức danh Người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 54. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. HĐQT có thể bãi nhiệm TGD theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một TGD mới thay thế.
2. HĐQT có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp theo thủ tục của pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty và các thỏa thuận khác trong Hợp đồng lao động.
3. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi cho HĐQT. HĐQT xem xét ra nghị quyết và quyết định trong thời hạn một (01) tháng, kể từ ngày nhận được đơn xin từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của HĐQT thì Người điều hành doanh nghiệp vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

4. HĐQT có thể miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế Công ty. Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức phải cách chức hoặc buộc phải chấm dứt Hợp đồng lao động.

Điều 55. Thông báo và công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Sau khi ban hành nghị quyết, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp, HĐQT thông báo đến TGD để thực hiện. Công ty phải thông báo và công bố thông tin ra bên ngoài (nếu có) theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Việc công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp ra bên ngoài Công ty (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Chương XI của Quy chế này.

CHƯƠNG VIII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 56. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS, TGD phải được cung cấp cho nhau khi mà một trong các bên có yêu cầu.
2. Tùy từng trường hợp, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà các cuộc họp của HĐQT, BKS, TGD phải bảo đảm yêu cầu phối hợp về thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp cho nhau.

Điều 57. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

1. Các nghị quyết của HĐQT đã được thông qua theo đúng trình tự, thủ tục và đã có hiệu lực phải được thông báo tới TGD, BKS để đảm bảo được thực hiện và giám sát.
2. Việc thông báo nghị quyết của HĐQT tới TGD, BKS do Chủ tịch HĐQT



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

hoặc người được ủy quyền thực hiện có thể là Người phụ trách quản trị Công ty hoặc Thư ký Công ty.

Điều 58. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc với Ban kiểm soát

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS và TGD phải phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành và giám sát lẫn nhau theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Việc phối hợp này nhằm tránh sự xung đột về quyền và nghĩa vụ, đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty, tuân thủ thực hiện theo các quy định của pháp luật.
3. HĐQT, Chủ tịch HĐQT, TGD có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện các nội dung sau:
 - a. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, báo cáo, hồ sơ, tài liệu cung cấp cho BKS;
 - b. Bảo đảm cơ sở vật chất, các điều kiện làm việc (theo tiêu chuẩn, định mức về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của BKS được cấp có thẩm quyền phê duyệt) và các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động của BKS theo quy định;
 - c. Tạo điều kiện để BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu liên quan (kể cả việc truy cập vào trang thông tin nội bộ để khai thác toàn bộ hệ thống văn bản, tài liệu) để thực hiện nhiệm vụ được giao.
4. Công ty phải bảo đảm gửi thông tin đến BKS và chuyển các thông tin theo yêu cầu của BKS đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, TGD đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của BKS.
5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của BKS, liên quan đến lĩnh vực nào, HĐQT hoặc TGD có trách nhiệm cử thành viên phụ trách lĩnh vực đó và chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp, hỗ trợ BKS.
6. HĐQT, Chủ tịch HĐQT, TGD có trách nhiệm tham gia ý kiến trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của BKS theo quy định; phối hợp với BKS trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác năm; cử đại diện tham dự họp với BKS mỗi quý ít nhất một lần khi BKS mời họp để rà soát việc triển khai thực hiện các kiến nghị của BKS, tạo sự phối hợp chặt chẽ với BKS.
7. Trường hợp BKS có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao và các quy định tại Quy chế này Công ty có quyền báo cáo chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời, đồng thời thông báo cho BKS.

8. HĐQT, Chủ tịch HĐQT, TGD, BKS có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thực hiện để đảm bảo quyền lợi cao nhất của Công ty.

Điều 59. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp TGD và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT:
 - a. Khi có yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - b. Có bằng chứng cho thấy cần phải triệu tập họp HĐQT nếu không sẽ gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty;
 - c. Có đầy đủ bằng chứng cho rằng HĐQT thực hiện nghị quyết của mình có thể sẽ ảnh hưởng lợi ích của Công ty, vi phạm pháp luật;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Các trường hợp TGD, BKS xin ý kiến của HĐQT:
 - a. BKS có thể ban hành các quyết định về cuộc họp của BKS và cách thức hoạt động của BKS nhưng phải tham khảo ý kiến của HĐQT;
 - b. TGD phải thực hiện xin ý kiến của HĐQT trừ trường hợp mà pháp luật và Điều lệ Công ty quy định TGD không phải xin ý kiến như: quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT; tuyển dụng lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh theo phương án đã được HĐQT phê duyệt và một số trường hợp khác theo quy định.

Điều 60. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị

1. TGD phải thực hiện báo cáo với HĐQT về việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
2. TGD phải thực hiện báo cáo với HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và khi có yêu cầu của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
3. Một số trường hợp khác mà TGD phải báo cáo HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế phân cấp.

Điều 61. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

1. Hàng năm TGD phải trình bản báo cáo, đánh giá của mình lên HĐQT xem xét về việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

2. TGD được quyền trình bày và bảo lưu ý kiến của mình trước HĐQT về những vấn đề không tán thành của HĐQT.
3. TGD có quyền khiếu nại những kiểm điểm, đánh giá của HĐQT lên ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.
4. ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cuối cùng về bản báo cáo, đánh giá của TGD.

Điều 62. Những vấn đề Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát

1. Khi có yêu cầu của BKS về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý của Công ty, TGD phải cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu.
2. Việc cung cấp thông tin của TGD cho BKS phải tuân theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

CHƯƠNG IX

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 63. Đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị

Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT được thực hiện như sau:

1. Khen thưởng đối với thành viên HĐQT được đánh giá bởi HĐQT và BKS. Hình thức khen thưởng được HĐQT họp thống nhất và trình lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.
2. HĐQT và BKS thực hiện đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT. Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định và pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm HĐQT sẽ họp bàn và ra quyết định kỷ luật thành viên HĐQT, sau đó trình lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

Điều 64. Đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Ban kiểm soát

Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên BKS được thực hiện như sau:

BKS thực hiện đánh giá hoạt động của các thành viên BKS, đưa ra hình thức khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên BKS theo quy định. Thông qua HĐQT, trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Điều 65. Đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Tổng giám đốc

Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với TGD được thực hiện như sau:

1. Khen thưởng đối với TGD được đánh giá bởi HĐQT và BKS. Hình thức khen thưởng được HĐQT họp thống nhất và trình lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.
2. HĐQT và BKS thực hiện đánh giá hoạt động của TGD. Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định và pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm HĐQT sẽ họp bàn và ra quyết định kỷ luật TGD, sau đó trình lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

CHƯƠNG X

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 66. Quy định điều kiện và tiêu chuẩn bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Quy định về trình độ:
 - a. Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp;
 - b. Trình độ ngoại ngữ B hoặc tương đương trở lên;
 - c. Biết sử dụng thành thạo máy tính trong công tác chuyên môn nghiệp vụ.
3. Quy định về năng lực:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật;
 - b. Hiểu biết về cơ cấu tổ chức của Công ty, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, có mối quan hệ công tác giữa các đơn vị. Nắm vững các quy chế, quy định hiện hành liên quan đến lĩnh vực công tác được giao;
 - c. Có năng lực nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đề xuất, tổ chức soạn thảo các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng chủ trương chính sách, quy phạm pháp luật nhà nước;

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21
		Lần ban hành: 02
		Ngày hiệu lực: 18/4/2019

- d. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.
4. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
5. Các quy định khác theo quyết định của HĐQT.

Điều 67. Quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. Quy định về hồ sơ bổ nhiệm:
 - a. Văn bản chỉ định của Chủ tịch HĐQT về việc nhân sự bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty;
 - b. Sơ yếu lý lịch cá nhân của người được đề nghị bổ nhiệm;
 - c. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng đã kê khai trong sơ yếu lý lịch cá nhân;
 - d. Hồ sơ khám sức khỏe cá nhân;
 - e. Các quy định khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm:
 - a. Chủ tịch HĐQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT để thông qua nhân sự bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty;
 - b. HĐQT ban hành quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.

Điều 68. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông.
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS.
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
4. Tham dự các cuộc họp.
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

Điều 69. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty vào bất kỳ thời điểm nào khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
2. Các trường hợp xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ;
 - b. Không bảo mật thông tin theo quy định;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 70. Thông báo thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty


1. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty phải được HĐQT thông báo đến TGD, BKS và các Đơn vị trực thuộc Công ty để biết và phối hợp trong công việc.
2. Việc công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty ra bên ngoài Công ty (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Chương XI của Quy chế này.

CHƯƠNG XI QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 71: Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời những thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho Cổ đông và công chúng. Ngoài ra, Công ty cũng phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của Cổ đông và Nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo Quy chế riêng của Công ty.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo Cổ đông và công chúng có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin phải cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu nhầm cho Cổ đông và Nhà đầu tư.

Điều 72. Những thông tin công bố

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21
		Lần ban hành: 02
		Ngày hiệu lực: 18/4/2019

1. Công ty phải công bố những thông tin theo quy định của pháp luật có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán như sau:
 - a. Thông tin định kỳ;
 - b. Thông tin bất thường;
 - c. Thông tin về tình hình quản trị của Công ty;
 - d. Thông tin về các Cổ đông lớn;
 - e. Thông tin theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Chi tiết các nội dung thông tin công bố theo quy định tại: Điều 108 và Điều 109 của Luật Doanh nghiệp; Điều 101 của Luật Chứng khoán; Điều 35 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012; Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015; và những thông tin khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 73. Tổ chức thực hiện công bố thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện hoặc ủy quyền, giao nhiệm vụ cho người khác thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trường hợp ủy quyền cho người khác thực hiện công bố thông tin thì Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.
3. Người công bố thông tin của Công ty có trách nhiệm sau:
 - a. Công bố các thông tin của Công ty với công chúng và Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các Cổ đông liên hệ.

CHƯƠNG XII NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 74. Những quy định khác

1. Ngoài những nội dung đã được nêu trong Quy chế này, các Cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và Người phụ trách quản trị Công ty phải thực hiện và



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu: SBH.HĐQT/QC21

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 18/4/2019

tuân thủ theo các quy định, quy trình, nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn, ... đã được nêu tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Khi áp dụng những nội dung trong Quy chế này nếu có điểm nào không phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành thì sẽ tuân thủ theo các quy định hiện hành đó của pháp luật.

Điều 75. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 12 Chương 75 Điều, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 18/4/2019.
2. Các cá nhân, tập thể liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, chưa phù hợp, ... thì phản ánh kịp thời cho Hội đồng quản trị để thực hiện các thủ tục sửa đổi và bổ sung phù hợp./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tặng

